

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v “Yêu cầu xác định cha, mẹ cho con”**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QS, TỈNH QN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Thọ.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Ngọc Yên - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện QS, tỉnh QN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QS, tỉnh QN tham gia phiên họp:
Bà Nguyễn Thị Kiều Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện QS, tỉnh QN mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 02/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2019 về việc “Yêu cầu xác định cha, mẹ cho con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình số: 02/2019/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1966. *Có mặt.*

Địa chỉ: Thôn Ch S, xã Q A, huyện QS, tỉnh QN.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Tấn Th, sinh năm 1955; *Có mặt.*

Địa chỉ: Thôn Th L, xã QP, huyện QS, tỉnh QN.

- Ông Lê Tấn T, sinh năm 1968; *Có mặt.*

Địa chỉ: Thôn Th Th, xã QP, huyện QS, tỉnh QN.

- Ông Phạm Ph C, sinh năm 1946; *Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.*

- Bà Trần Phạm Ph C, sinh năm 1921; *(Chết)*

Cùng địa chỉ: Tổ 45, phường Thạch Gián, quận Th K, Thành phố ĐN.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu đề ngày 02/8/2019, tại bản tự khai 16/8/2019 và tại phiên họp người yêu cầu bà Phạm Thị H trình bày: Vào tháng 9/1968, cha bà là ông Lê R hy sinh và đến khoảng năm 1970 mẹ bà là bà Nguyễn Thị L cũng hi sinh, cha mẹ bà đều được Nhà nước công nhận là liệt sỹ. Sau khi cha mẹ bà hi sinh, 03 anh em bà còn nhỏ. Lúc này bà được ông Phạm S, sinh năm 1919 (chết) và bà Trần Phạm Ph C, sinh năm 1921 (chết) ở thôn Ch S, xã Q A, huyện QS, tỉnh QN nhận làm con. Để đảm bảo cho việc học tập và có hộ khẩu trong gia đình, cha nuôi bà là ông Phạm S đã khai sinh tên bà là Phạm Thị H. Đến nay, vì muốn xác định đúng nguồn cội, tổ tiên, huyết thống nên bà yêu cầu Tòa án xác định bà có cha mẹ ruột là ông Lê R và bà Nguyễn Thị L.

Tại các bản tự khai ngày 16/8/2019 của ông Lê Tấn Th, Lê Tấn T và tại phiên họp đều trình bày: Năm 1954, ông Lê R, sinh năm 1934 kết hôn với bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1934; ông bà có 03 người con là Lê Tấn Th, sinh năm 1955, Lê Thị H, sinh năm 1966 và Lê Tấn T, sinh năm 1968. Đến khoảng năm 1970 ông Lê R và bà Nguyễn Thị L đều hy sinh và được Nhà nước công nhận liệt sỹ. Sau khi cha mẹ hi sinh, ba anh em còn nhỏ, mồ côi cả cha lẫn mẹ. Lúc này bà H được ông Phạm S và bà Trần Phạm Ph C nhận làm con nuôi và khai sinh theo tên Phạm Thị H. Ông Th và ông T đều yêu cầu Tòa án xác định cha mẹ ruột của bà H là ông Lê R, sinh năm 1934 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1934.

Tại bản tự khai ngày 10/9/2019, ông Phạm Ph C trình bày: Những năm chiến tranh, gia đình ông ở xã QA, huyện QS, tỉnh QN. Năm 1972, cha mẹ ông là ông Phạm S và bà Trần Phạm Ph C có nhận nuôi bà Lê Thị H, sinh năm 1966 là con của ông Lê R và bà Nguyễn Thị L (đã hy sinh được Nhà nước công nhận là liệt sỹ) vì lúc đó bà H mồ côi cha mẹ và hoàn cảnh khó khăn. Sau đó cha mẹ ông đã khai sinh bà H thành Phạm Thị H. Từ đó bà H sống cùng với cha mẹ ông, hiện tại cha mẹ ông đều đã chết. Nay bà H yêu cầu xác định cha, mẹ ruột của bà H là ông Lê R và bà Nguyễn Thị L là đúng, ông yêu cầu Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của bà H.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QS:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ việc hôn nhân gia đình và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Áp dụng Điều 29, Điều 35, Điều 361, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 90, Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 39 Bộ luật dân sự Chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị H về yêu cầu xác định cha, mẹ cho con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện QS nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Ph C vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt ông Cường.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết việc hôn nhân gia đình: Bà Phạm Thị H, địa chỉ: Thôn Ch S, xã Q A, huyện QS, tỉnh QN có đơn yêu cầu Tòa án xác định ông Lê R và bà Nguyễn Thị L là cha mẹ của bà. Đây là quan hệ pháp luật về yêu cầu xác định cha, mẹ cho con nên theo quy định tại khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, việc hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện QS, tỉnh QN.

[3] Về nội dung giải quyết: Năm 1954, ông Lê R, kết hôn với bà Nguyễn Thị L; ông bà có 03 người con là Lê Tâm Th, sinh năm 1955, Lê Thị H, sinh năm 1966 và Lê Tấn T, sinh năm 1968. Ông Lê R hy sinh năm 1968, bà Nguyễn Thị L hy sinh khoảng năm 1970 và đều được Nhà nước công nhận liệt sỹ. Sau khi cha mẹ hi sinh, ba anh em còn nhỏ, mồ côi cả cha lẫn mẹ. Lúc này bà H được ông Phạm S, sinh năm 1919 (chết) và bà Trần Phạm Ph C, sinh năm 1921 (chết) ở thôn Ch S, xã Q A, huyện QS, tỉnh QN nhận làm con nuôi và khai sinh theo tên Phạm Thị H, sinh năm 1966. Đến nay vì muốn xác định đúng nguồn cội, tổ tiên, huyết thống nên yêu cầu Tòa án xác định ông Lê R, sinh năm 1934 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1934 là cha mẹ ruột của bà Phạm Thị H.

Xét thấy yêu cầu của người yêu cầu và những người có quyền lợi, liên quan là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội; nên cần chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị H.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 88, Điều 90, Điều 101, Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 39 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Phạm Thị H về việc: “Yêu cầu xác định cha, mẹ cho con”.

Công nhận: Ông Lê R (Liệt sỹ) và bà Nguyễn Thị L (Liệt sỹ), nguyên quán: xã QP, huyện QS, tỉnh QN là cha, mẹ ruột của bà Phạm Thị H, sinh ngày 01/01/1966, trú tại: Thôn Ch S, xã Q A, huyện QS, tỉnh QN.

Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) bà Phạm Thị H phải chịu, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện QS, tỉnh QN.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định (30/9/2019). Đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày từ ngày nhận được quyết định hoặc được thông báo, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QN;
- VKSND huyện QS;
- Chi cục THADS huyện QS;
- Các đương sự;
- UBND xã Q A;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thọ